**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**Năm 2014**

# **TẬP 73**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 291, xem từ chữ thứ hai của dòng thứ Tư, xem từ chỗ “kinh Đại Bảo Tích”: “**Kinh Đại Bảo Tích, Pháp hội Phát Thắng Chí Lạc Hội; Di Lặc Bồ Tát vấn Phật: nếu có chúng sanh phát mười tâm, với mỗi mỗi tâm chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy**”, “**Bạch Thế Tôn! Những gì là mười thứ tâm?**”, chúng ta đã học qua mười loại tâm này rồi, “**do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy**”. Ở bài trước, chúng ta đã học đến chỗ này.

Chúng ta xem tiếp: “**Đủ thấy Di Lặc đại sĩ**”, Bồ Tát Di Lặc “**thật sự phụ trợ Thích Tôn**”. Chữ “Thích Tôn” này chỉ cho Thích Ca Mâu Ni Phật. “**Cùng hoằng dương Diệu pháp Tịnh tông**”, chỗ này đề cử ra Bồ Tát Di Lặc. Trong kinh điển có nhắc tới chuyện này, vì nó có liên quan đến Tịnh tông. “**Hơn nữa, trong phẩm thứ ba mươi hai ở phần sau kinh này**”, từ phẩm đầu tiên đến phẩm 31 thì Ngài A Nan là đương cơ: còn từ phẩm 32 trở về sau đến phẩm 48, Bồ Tát Di Lặc đại biểu đương cơ. Cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đồng học học Phật không thể không biết.

Chúng ta xem tiếp phần kế tiếp trong phẩm 46, Thế Tôn phó chúc Bồ Tát Di Lặc như sau: “**Ta nay như lý tuyên thuyết; pháp môn rộng lớn vi diệu, được hết thảy chư Phật khen ngợi như thế**”, hai câu này cực kỳ quan trọng. Pháp môn Tịnh độ là một pháp môn như thế nào? Là pháp môn rộng lớn vi diệu, được hết thảy chư Phật xưng tán. Đây là một bộ kinh như thế nào? Một đời của Phật Thích Ca giảng qua rất nhiều kinh, nhưng không hề có cách nói như thế; chỉ duy nhất nói như thế khi Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên, sự vi diệu của kinh Vô Lượng Thọ, sự thù thắng của kinh Vô Lượng Thọ đứng vị trí hàng đầu trong tất cả kinh điển. Pháp môn này không dễ gì nghe được, cũng chẳng dễ gì chịu tin. Nhưng nó quả thật là một pháp môn, dạy chúng ta một đời là viên mãn thành tựu. Hết thảy kinh đều dạy chúng ta thành Phật, cái này gọi là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Nhưng quả thật bảo đảm cho chúng ta thành Phật trong một đời, thành Phật một cách nhanh chóng, thì không có bất kỳ một pháp môn nào có thể so sánh với kinh Vô Lượng Thọ cả. Cái này chúng ta không thể không biết.

A Di Đà Phật được tất cả chư Phật tán thán, ca ngợi Ngài là “Quang Trung Cực Tôn, Cực Trung Chi Vương”. Hôm nay vô số người không xem trọng pháp môn này, không chú trọng đến. Vì sao? Vì những người đó xem không hiểu kinh giáo của Thế Tôn, đâm ra hoài nghi; cho rằng còn có pháp môn khác cao minh hơn, thù thắng hơn pháp môn này. Có thể cũng có người nói, tu một pháp môn nào đó sẽ được Phật, Bồ Tát gia trì. Vậy kinh này Phật cũng nói rồi, “Tín, Nguyện, Trì danh”, bạn liền được A Di Đà Phật gia trì. A Di Đà Phật là “Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương”. Vậy còn có sức mạnh gia trì của người nào có thể vượt hơn A Di Đà Phật? Không tìm ra đâu. Sự lý này chúng ta không thể không biết!

Chân thật hiểu rõ ràng minh bạch rồi, một câu “A Di Đà Phật” liền niệm đến cùng, tuyệt đối không bao giờ thay đổi đề mục. Giống như Hải Hiền lão Hòa thượng vậy, ưu điểm của Ngài chính là “thật thà”. Rất khó tìm thấy một con người thật thà, trong mười ngàn người không tìm được một. “Thật thà, nghe lời, thật làm”, Ngài đầy đủ ba điều kiện này, cho nên mới có tuổi thọ dài đến như vậy, tới 112 tuổi. Tuổi thọ này, là A Di Đà Phật gia trì cho Ngài. Nếu như nói niệm Phật vãng sanh, có lẽ vào khoảng trước năm Ngài 30 tuổi; là Ngài đã đầy đủ điều kiện này rồi, A Di Đà Phật liền có thể tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Vì sao vẫn để Ngài lưu lại thế gian này lâu đến như vậy? Tự Ngài có nói, bởi vì A Di Đà Phật muốn Ngài biểu pháp, bảo Ngài tu hành rất tốt. Ngài tu tốt là tốt ở chỗ nào? Các vị hãy xem chiếc đĩa này cho thật kỹ vào, với lại xem cặn kẽ bộ “Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tư Tập”. Hãy xem quyển sách nhỏ này, bạn sẽ phát hiện ra: “Vì sao Phật lại kêu Ngài trụ thế biểu pháp, mà không bảo chúng ta?” Vì Ngài tu rất tốt, còn chúng ta thì không. Tốt ở chỗ nào? Tốt ở chỗ chuyên tâm. Hải Hiền lão Hòa thượng nói rất hay: “*Ở đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên*”. Không chuyên thì cũng hết cách, Ngài chuyên tâm, trong tâm Ngài chỉ có một câu “A Di Đà Phật”. Ngoại trừ “A Di Đà Phật” ra, thì không còn điều gì khác, đây gọi là chuyên tâm. Nếu như trong tâm vẫn còn chuyện gì khác, tức là tâm không chuyên, đó là tâm tạp loạn, sẽ dễ sanh phiền não, dễ gây tội nghiệp. Chúng ta ngày ngày đều đang làm, thời thời đều đang tạo đấy thôi, nhưng bản thân lại chẳng hay biết. Tội nghiệp mà họ tạo có cái hữu ý, có cái vô tình, nhưng bất kể hữu ý hay vô tình thì ngày ngày đều đang làm. Thế thì sao mà được chứ! Toàn là nghiệp luân hồi, chúng ta không thể không biết được.

Cả đời lão Hòa thượng thật sự là tu tịnh nghiệp. Mỗi ngày, từ sớm đến tối sinh hoạt là tịnh nghiệp, công việc là tịnh nghiệp; đối người tiếp vật, không thứ nào không phải tịnh nghiệp. Bạn xem, Ngài cả một đời đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tất cả sự lý được nói trong kinh Vô Lượng Thọ, Ngài đều làm được toàn bộ. Tuy Ngài không biết chữ, nhưng cái gì Ngài cũng biết. Điều đó nói lên cái gì? Chứng tỏ Ngài niệm Phật đến nhất tâm bất loạn. Tầng thứ cao nhất trong nhất tâm bất loạn, chính là lý nhất tâm bất loạn. Công phu của Ngài đạt tới cảnh giới này, lý nhất tâm bất loạn tương đương với “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” bên Thiền tông. Hay nói cách khác, Ngài ở cùng một cấp bậc, cùng một tầng thứ với Lục tổ Huệ Năng đại sư; chỉ là Ngài sanh vào thời loạn lạc nên Ngài không thể thuyết pháp, chứ không phải Ngài không biết thuyết. Sư phụ bảo Ngài không được nói, mình biết là được rồi, chứ đừng nói với ai; không được khua tay múa chân, cứ thật thà trung thực một câu Phật hiệu mà niệm đến cùng. Ngài chỉ biểu cái pháp này, dạy cho hết thảy chúng sanh “lão thật niệm Phật”, những thứ khác toàn là giả, không một thứ nào là thật. Nói như vậy, chứng tỏ Ngài thật sự “minh tâm kiến tánh” rồi, không phải người “minh tâm kiến tánh” sẽ nói không được. Điều này chúng ta không thể không biết.

Trong phẩm 46, Thích Ca Mâu Ni Phật phó chúc Bồ Tát Di Lặc, dặn Ngài cái gì vậy? Dặn Ngài: “**Làm đại thủ hộ để pháp này được tồn tại lâu dài, chẳng diệt**”, đây chính là Thích Ca Mâu Ni Phật đem pháp môn Tịnh tông phó thác cho Bồ Tát Di Lặc. Phật muốn Bồ Tát Di Lặc phải truyền thừa pháp môn này xuống, để nó được tồn tại vĩnh viễn. Tương lai, Bồ Tát Di Lặc đến thế gian này thị hiện thành Phật, trong Long Hoa Tam Hội. Phần trước tôi có báo cáo qua với các vị, trong Tam Hội đó đều có giảng kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn năm đó còn tại thế, kinh Vô Lượng Thọ là kinh duy nhất được tuyên thuyết nhiều lần. Trong suốt một đời giảng kinh của Thế Tôn, Phật thuyết tất cả kinh chỉ thuyết một lần, không hề trùng tuyên lại; duy chỉ có mỗi kinh Vô Lượng Thọ được thuyết rất nhiều lần. Vì sao vậy? Vì căn tánh chúng sanh khác nhau.

Tôi tin rằng trong Long Hoa Tam Hội, thì hội thứ nhất là giảng cho hàng Bồ Tát; cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật, hội thứ nhất là Hoa Nghiêm là giảng cho hàng Pháp thân đại sĩ; không phải Pháp thân đại sĩ, bạn sẽ không nhìn thấy cái hội đó. Vì bộ này được Phật thuyết ở trong định, Pháp thân Bồ Tát có thể thấy được, nghe Phật đang ở nơi đó, đang giảng kinh Hoa Nghiêm; các ngài liền nhập hội, ngồi đó lắng nghe. Với hội đó thì Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác cũng không có phần. Tôi tin Long Hoa Tam Hội cũng được mở ra như vậy, hội thứ nhất là mở vì hàng Bồ Tát; hội thứ hai là mở cho hàng Tiểu thừa cùng với Thanh Văn, Duyên Giác; hội thứ ba thì mở cho chúng sanh Sáu nẻo. Đấy là ba hội, ba hội này thảy đều thuyết kinh Vô Lượng Thọ.

Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực là “Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu”. Bồ Tát nghe thấy kinh này quá đỗi thù thắng, các ngài vãng sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Người Nhị thừa cùng với Quyền Giáo Bồ Tát nghe kinh này, vãng sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Phàm phu Sáu nẻo nghe kinh này, vãng sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc. Cõi Cực Lạc tuy rằng có sự khác biệt giữa bốn cõi, ba bậc, chín phẩm nhưng trên thực tế, nơi đó là bình đẳng Pháp giới. Vì sao? Bởi vì trong 48 lời nguyện của đức Di Đà, phàm vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, không một ai không phải A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát là gì? A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc gọi là Bất thối chuyển. Các ngài chứng đắc đầy đủ viên mãn ba loại Bất thối chuyển, thì gọi là A Duy Việt Trí.

Ba loại Bất thối chuyển này gồm: Thứ nhất là: “**Vị bất thối**”, đây là Thánh nhân không phải phàm phu; Sơ quả Tiểu thừa chứng được cái này. Loại thứ hai là: “**Hạnh bất thối**”, thứ ba là: “**Niệm bất thối**”. *Hạnh bất thối* là Bồ Tát, Bồ Tát không bao giờ thối chuyển xuống hàng Nhị thừa. *Niệm bất thối* là niệm niệm đều mong ngóng về Tát Bà Nhược Hải. Tát Bà Nhược Hải chính là Nhất Thiết Chủng Trí, tức là trí huệ viên mãn, tánh đức viên mãn, trong Tịnh tông gọi là Thường Tịch Quang. Niệm niệm đều dung nhập vào Thường Tịch Quang. Đây là điều không hề có trong tất cả cõi nước của chư Phật khắp mười phương, nhưng có ở Thế giới Cực Lạc. Cho nên, nếu như bạn gặp được Thế giới Cực Lạc, bạn lại không phát tâm cầu vãng sanh, thế thì bạn thật sự sai rồi, quá đỗi sai lầm. Vì vậy, Bồ Tát Di Lặc trong Hội Vô Lượng Thọ này, nhận lãnh lời phó chúc của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hôm nay, chúng ta đọc được quyển kinh này, xem thấy đoạn kinh văn này, cũng coi như Thế Tôn đang phó chúc cho chúng ta vậy. Hy vọng chúng ta ngay trong đời này, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ. Bên cạnh đó còn phải toàn tâm toàn lực hoằng dương pháp môn này, đem pháp môn này giới thiệu cho hết thảy chúng sanh. Cho nên, “***giao phó các ông thực hiện sự thủ hộ rộng lớn***”, *nhữ đẳng* (汝等) tức là mọi người các vị, phàm là người đến nghe bộ kinh này, đều bao hàm hết trong đó “***để pháp này được tồn tại lâu dài chẳng diệt***”. Duy chỉ có bộ kinh này, pháp môn này, có thể dẫn dắt hết thảy chúng sanh thành Phật ngay trong đời.

“**Di Lặc tuân lãnh lời Phật phó chúc, hoằng trì kinh này**”, *hoằng* là hoằng dương, là nói với tất cả chúng sanh; *trì* là nói với chính mình. Thích Ca Mâu Ni Phật làm thế nào thành Phật được vậy? Là nhờ niệm Phật mà thành Phật. Lời này là do Ngẫu Ích đại sư, Ngài là Tổ sư đời thứ chín của Tịnh độ tông chúng ta; lời đó là do Ngài nói, nói không sai chút nào. Văn Thù, Phổ Hiền làm sao thành Phật? Hai Ngài thành Phật là nhờ vãng sanh Tây Phương Thế giới Cực Lạc. Chúng ta vẫn có thể không tin sao? Còn chưa chịu nghiêm túc niệm Phật sao? Hãy học theo Hải Hiền lão Hòa thượng, Phật hiệu là chân thật, mọi thứ khác đều là giả. Nếu đã là giả thế thì liền có thể tùy duyên, đừng nghiêm túc cho là thật, nghiêm túc quá là sai ngay. Một khi bạn thật sự cho là thật, đồng nghĩa bạn đang tạo nghiệp luân hồi.

Mọi chuyện tùy duyên, thuận theo tự nhiên vậy. Tự nhiên thì quá tốt rồi, đừng thêm chút ý nghĩ nào vào trong đó. Đây gọi là thật tu, chỉ thêm cái gì? Chỉ được thêm A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Chỉ có một ý vị này, bạn thêm cái này vào thì biến thành Tịnh độ. Thuần tịnh thuần thiện, Bồ Tát Di Lặc đã nhận được lời phó chúc của Thế Tôn hoằng trì kinh này.

“**Vì vậy đại sĩ chẳng chỉ trong Hội Long Hoa đời tương lai, quyết nói kinh này, mà còn suốt tột cùng đời vị lai cũng sẽ thường nói kinh này chẳng dứt**”, thường thuyết kinh này. Vì sao? Vì tâm Phật khác với tâm chúng sanh. Tâm của Phật, niệm niệm đều mong sao chúng sanh sẽ sớm ngày thành Phật.

Hải Hiền lão Hòa thượng, đáng lý ra Ngài có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vào lúc nào? Theo cách nhìn nhận của tôi, là vào trước năm 30 tuổi. Pháp môn này là do sư phụ dạy cho Ngài, lúc 20 tuổi khi Ngài đi xuất gia, dặn Ngài một câu “A Di Đà Phật”, cứ thế mà niệm. Ngài từ khi 20 tuổi đến năm 30, trong vòng mười năm, làm sao có chuyện không vãng sanh được? Ngay cả người Thợ vá nồi còn được ba năm, đứng mà vãng sanh. Người Thợ vá nồi hội đủ điều kiện, ngài Hải Hiền cũng đầy đủ “thật thà, nghe lời, thật làm”. Hải Hiền lão Hòa thượng cũng đủ những điều ấy. Dùng chân tâm niệm câu Phật hiệu này, dùng tâm thanh tịnh mà niệm, dùng tâm cung kính niệm; ngài Hải Hiền cũng đủ cả, mười năm nhất định vãng sanh.

Vì sao Ngài chưa vãng sanh? 30 tuổi là đã có thể đi được rồi, vậy mà kéo dài thọ mạng mãi đến 112 tuổi. Trong quá trình này toàn là biểu pháp, toàn bộ đều là Bồ Tát đang giáo hóa chúng sanh; không phải dùng ngôn giáo, mà là dùng thân giáo biểu diễn cho chúng ta xem. Người biết cách nhìn sẽ hiểu được, người không biết nhìn, xem chẳng hiểu gì. Nếu là người hiểu biết, bạn thử đem kinh Vô Lượng Thọ, đem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và cái đĩa này ra đối chiếu thử xem, có câu kinh văn nào Ngài không làm được không? Chúng ta chỉ là đọc kinh suông, còn Hải Hiền lão Hòa thượng biến lời kinh thành cuộc sống của mình, biến thành công việc; trở thành cung cách xử việc, đối người, tiếp vật của Ngài. Đây là sống, vừa học vừa làm, vừa làm vừa học; đây là sự thật, không hề giả.

Biết học Tịnh tông, biết tu Tịnh độ, ngài Hải Hiền là người đầu tiên của cõi Ta Bà, chúng ta phải lấy Ngài làm gương. Trong số chúng đồng học hiện giờ, có người nghe chiếc đĩa này một ngày đến năm lần, tôi bây giờ một ngày cũng nghe năm lần; càng nghe càng có ý vị, không thể dứt ra được. Biểu pháp sau cùng, chính là cầm quyển sách “Tăng khen Tăng” này. Đây là do A Di Đà Phật căn dặn Ngài, sau khi hoàn thành biểu pháp này, A Di Đà Phật sẽ mang Ngài đến Thế giới Cực Lạc. Đây là tấm hình cuối cùng của Ngài, Ngài đắp y trên người, cầm lấy quyển sách này đưa lên; kêu mọi người chụp hình cho Ngài, để biểu pháp lần cuối.

Người soạn ra quyển sách này là Hoành Lâm pháp sư, sức khỏe của thầy ấy gần đây không tốt, Thầy bệnh rồi. Có đồng học báo tin này cho tôi, tôi cử người đến thăm thầy ấy, mỗi ngày tôi đều hồi hướng cho Thầy. Tôi cầu A Di Đà Phật, mong Ngài kéo dài thọ mạng cho Hoành Lâm, giống như Ngài đã làm với Hải Hiền lão Hòa thượng vậy. Thầy ấy tu rất tốt, phải để thầy ấy làm ra một tấm gương tốt cho người niệm Phật nhìn thấy, thành ắt linh, hy vọng đồng học chúng ta cầu nguyện cho Thầy. Tôi nghe người khác nói, Hoành Lâm pháp sư từng gặp tôi một lần, hình như là vào 20 năm trước. Lúc đó, lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh thăm Triệu Phác lão, thầy ấy là người tiếp đón tôi, lúc đó Thầy còn trẻ, nên tôi không để ý. Sau khi Phác lão vãng sanh, tôi không còn cơ duyên đến Bắc Kinh nữa. Bây giờ, Hoành Lâm pháp sư đang sống tại Bắc Kinh để soạn ra quyển sách này, là điều vô cùng khó. Trong đó có rất nhiều sự việc, ngay cả bản thân tôi cũng quên rồi. Trong tâm tôi không nhớ những việc này, chỉ để mỗi “A Di Đà Phật”. Thầy ấy sưu tập tài liệu rất phong phú, tôi xem rồi rất cảm động. Vị pháp sư này hộ trì Chánh pháp, hộ trì Tịnh tông. Chúng ta hãy cầu Phật kéo dài tuổi thọ cho Thầy, để Thầy thêm phước thêm huệ; không những đối với Phật giáo Trung Quốc, mà cả Phật giáo toàn thế giới. Thậm chí là đối với tất cả tôn giáo, Thầy đều có cống hiến. Thọ mạng Thầy mà dài thêm, Thầy sẽ làm ra cống hiến càng lớn hơn nữa.

Vì nhân loại, trên trái đất có thể tiếp tục tồn tại, mong rằng tôn giáo phải đoàn kết. Nếu tôn giáo trở thành người một nhà, không những các tông các phái của Phật môn phải nên tán thán lẫn nhau; mà đối với những tôn giáo khác, chúng ta đều nên ca ngợi lẫn nhau. Tất cả thành quả mà tôi đã làm trong vòng mười mấy năm qua, tương lai sẽ ngày càng thù thắng. Tôn giáo phải nên đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau. Học tập lẫn nhau, quan tâm nhau, chăm lo cho nhau, cùng nhau hợp tác. Như thế sẽ giúp hóa giải xung đột, hóa giải những lo ngại bất an cho xã hội. Thật đúng như kinh Phật có nói, giúp cho hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Đây chính là mục tiêu, phương cách trong tôn giáo, chính là dạy mọi người phá mê khai ngộ. Họ giác ngộ rồi tự nhiên sẽ an lạc, họ không mê hoặc nữa thì liền hết khổ thôi. Phật là như thế, mà mỗi tôn giáo đều như thế. Hoành Lâm pháp sư có cái tâm lượng ấy, có thể bao dung. Thầy ấy có thể nhìn xa trông rộng, thấy được rõ ràng, đây là một vị pháp sư hiếm có, chúng ta phải học hỏi Thầy.

Hôm nay, chúng ta đọc được lời mà Thế Tôn phó chúc cho Bồ Tát Di Lặc. Di Lặc Bồ Tát nhất định phải thuyết kinh này trong Hội Long Hoa; mãi cho đến tận cùng đời vị lai, nhất định thường nói kinh này chẳng dứt. Mỗi một vị Bồ Tát, tôi tin đều giống như Di Lặc Bồ Tát vậy.

Chúng ta xem tiếp một đoạn nữa, đoạn thứ Tư là: “**Triển chuyển hoằng hộ**”, kinh văn viết rằng: “**Hết thảy Bồ Tát trong Hiền kiếp đều đến tập hội**”. Phần trước là ba vị Bồ Tát Thượng thủ, gồm: Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc, đại biểu Hiền kiếp. “**Hết thảy Bồ Tát**”, chứng tỏ rất nhiều người “**đều đến tập hội**”. Niệm lão giới thiệu với chúng ta “**Hiền kiếp**”, “**Trụ kiếp hiện tại tên là Hiền kiếp, trong đại kiếp này**”, *kiếp* ý là nói đến thời gian. Đơn vị của một khoảng thời gian dài được gọi là “kiếp”, 20 tiểu kiếp thì chữ “kiếp” đó được tính như thế nào? Cách tính có rất nhiều, không nhất định, thông thường dùng “kiếp tăng” với “kiếp giảm”.

Phật nói với chúng ta: “**Thọ mạng của người thế gian, tuổi thọ con người dài nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi**”; theo cách tính hiện nay của chúng ta, chính là tám vạn bốn ngàn tuổi. Tuổi thọ con người ngắn nhất là mười tuổi, từ thời điểm mười tuổi đó bắt đầu, cứ một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, tăng đến khi đạt tám vạn bốn ngàn tuổi. Tám vạn bốn ngàn tuổi là cao nhất, không có cái nào cao hơn cái này. Từ lúc tám vạn bốn ngàn tuổi này, thì cứ một trăm năm lạigiảm đi một tuổi, giảm đến khi đạt mốc mười tuổi. Cứ một tăng, một giảm như thế gọi là một tiểu kiếp; 20 tiểu kiếp là một trung kiếp; trung kiếp có bốn cái, bốn trung kiếp là một đại kiếp; trung kiếp tức là chu kỳ của “Thành, Trụ, Hoại, Không”. Những hiện tượng này, chúng ta sẽ không thấy được vào ban ngày. Nhưng vào buổi tối nhìn lên bầu trời, có rất nhiều ngôi sao mà bạn nhìn thấy là hình ảnh ở vào trung kiếp. Những hành tinh đó đều có “Thành, Trụ, Hoại, Không”. Mỗi một trung kiếp có 20 cái tiểu kiếp, Hiền kiếp này là thuộc về trụ kiếp của trung kiếp. Hiện tại hành tinh của chúng ta vẫn chưa bị hoại, vẫn còn tồn tại ở nơi này.

Cứ mỗi một trăm năm lại giảm đi một tuổi, lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, bình quân tuổi thọ của con người vào lúc đó là một trăm tuổi; cứ một trăm năm thì giảm đi một tuổi. Thế Tôn cách chúng ta ba ngàn năm, theo ghi chép của Tổ sư đại đức Trung Quốc, Phật Thích Ca diệt độ đến năm nay là 3.041 năm. Tuổi thọ hiện tại của con người, trung bình còn bẩy mươi tuổi. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn chín ngàn năm, mỗi một trăm năm lại giảm đi một tuổi. Tính kể từ lúc này, tính từ bẩy mươi tuổi, vẫn còn sáu ngàn năm. Sau sáu ngàn năm nữa, tuổi thọ con người sẽ là mười tuổi. Sáu ngàn năm sau, cứ mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, tăng đến khi đạt bốn mươi tuổi thì Pháp vận của Phật Thích Ca mới chấm dứt.

Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, gộp lại là mười hai ngàn năm. Ba ngàn năm cuối cùng thì tuổi thọ con người, từ mười tuổi tăng lên thành mười một tuổi, mười hai tuổi, tăng đến khi đạt bốn mươi tuổi. Bây giờ đang là trụ kiếp, ở trong một đại kiếp này, sẽ có một ngàn vị Phật xuất thế, cho nên xưng là Hiền kiếp. “Hiền” nghĩa là có nhiều người hiền, tức là Thánh nhân rất nhiều, có đến một ngàn vị Phật xuất thế. Phật xuất hiện tại thế gian này hoàn toàn là do cảm ứng, người nào cảm ứng vậy? Chính là chúng sanh. Hay nói cách khác, trong Hiền kiếp này trở về sau sẽ có rất nhiều Phật ra đời. Hết vị này đến vị kia thay nhau xuất hiện tại thế gian, sẽ không có chuyện không có vị Phật nào trong khoảng thời gian dài như thế. Không như các vị Phật trước, Thích Ca mâu Phật là vị Phật thứ Tư trong Hiền kiếp, Di Lặc sẽ là vị Phật thứ năm.

Phần sau, có dẫn lời từ trong kinh Bi Hoa: “**Quyển năm, kinh Bi Hoa chép**”. Tiếp theo, là phần kinh văn của kinh Bi Hoa: “**Thế giới Phật này**”, Phật này là Thích Ca Mâu Ni Phật, nói đến thế giới của Thích Ca Mâu Ni Phật, “**sẽ có tên là Ta Bà**”. Ta Bà là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc là Kham Nhẫn, là một thế giới không tốt. Cái thời đại này cũng không tốt, rất khổ. Chúng sanh ở trong thế giới ấy có thể nhẫn chịu, nên được gọi là Ta Bà. “**Khi ấy có đại kiếp**”, trong cõi ấy có đại kiếp. Đại kiếp này có tên là “hiền thiện”; “**Trong đại kiếp ấy**”, đại kiếp này là Trụ kiếp, “***Thành, Trụ, Hoại, Không***”, *Thành* là thế giới hình thành; *Trụ*, nếu chúng ta dùng lời hiện nay mà nói, tức là có nền văn minh xuất hiện. Chúng sanh sống trong thế giới ấy, từ từ bắt đầu xuất hiện nền văn minh. Sau “Kiếp trụ” là “Kiếp hoại”, *Kiếp hoại* tức là thảm họa nghiêm trọng sẽ nổi lên, trong kinh Phật bảo là đại Tam tai. Thế giới bị hoại diệt rồi, sau khi bị tan hoại thì biến mất, đó gọi là *Không*. “Thành, Trụ, Hoại, Không”, sau “Không” thì lại “Trụ”, nó vĩnh viễn là một vòng tuần hoàn, giống như bốn mùa “Xuân, Hạ, Thu, Đông” vậy.

Chúng sanh cùng Phật có duyên, đều ngay nơi kiếp trụ này. Trong ba kiếp còn lại không có, thảy đều nơi kiếp trụ. Trong đại kiếp ấy “**có ngàn Thế Tôn, thành tựu đại bi, xuất hiện trong đời**”. Trong trụ kiếp này, có một ngàn vị Phật xuất hiện ở thế gian này, nên gọi là Hiền kiếp, có nhiều Thánh nhân. Căn cứ theo “Phật tổ thống ký” có nói đến sự việc này, trong đó nói “trong kiếp này”. Trong Hiền kiếp, kiếp trụ này, vị Phật đầu tiên là Câu Lưu Tôn Phật, vị thứ hai là Câu Ni Hàm Mâu Ni Phật, vị thứ ba là Ca Diếp Phật, vị thứ Tư là Phật Thích Ca hiện thời. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, có ngài Di Lặc v.v...996 vị Phật nữa sẽ nối tiếp nhau xuất thế. “**Nay trong Hội này**”, Di Lặc Bồ Tát và chín trăm chín mươi lăm vị đại sĩ khác sẽ thành Phật trong Hiền kiếp. Hiện tại, các ngài là Đẳng Giác Bồ Tát, tất cả các ngài đều đến nhóm hội, nghe Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp. “**Vì vậy, ta biết rằng hết thảy các đức Phật vị lai trong Hiền kiếp, đều sẽ tuyên thuyết kinh này**”; trong dấu ngoặc ở phía dưới có giải thích thêm trong Hiền kiếp này, tổng cộng có một ngàn không trăm lẻ năm vị Phật; kể từ ngài Di Lặc trở đi, có một ngàn lẻ một vị chưa thành Phật. Sau ngài Di Lặc có một ngàn lẻ một vị chưa thành Phật.

“**Chẳng thường thấy đề cập đến, nên chẳng chép chi tiết**”, trong Chú giải của Niệm lão có cách nói như vậy. Cách nói này rất ít thấy, cho nên chỉ nhắc qua một chút, cũng không cần phải nói lại nữa. “**Trong phẩm thứ nhất**”, trong phẩm thứ nhất có sáu loại thành tựu, gồm: Tín thành tựu, Văn thành tựu, Thời thành tựu, Chủ thành tựu, Xứ sở thành tựu và Thính chúng thành tựu. Sáu loại thành tựu này, “**để chứng tín kinh này**”, chứng tỏ kinh này quả thật là do Phật thuyết.

“**Giống như kinh Pháp Hoa, chúng đại tỳ kheo trong kinh này là một vạn hai ngàn vị trỗi vượt hẳn các kinh khác**”. Qua đó chứng tỏ, bộ kinh này không hề giống với những bộ kinh khác. Trong kinh thông thường chúng ta thấy chúng đại tỳ kheo là 1.250 vị, chứ không thấy có đến một vạn hai ngàn vị. Kinh này thì chúng đại tỳ kheo lên đến một vạn hai ngàn người; khác với kinh Pháp Hoa, chỗ này chúng ta cần phải lưu ý.

“**Hơn nữa, giống như kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát là vị Thượng thủ đầu tiên của kinh này**”; trong hàng Thượng thủ Bồ Tát thì đứng đầu là Ngài Phổ Hiền, giống như trong kinh Hoa Nghiêm vậy. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là Viên giáo của Đại thừa Trung Quốc; Nhất thừa giáo, …Nhất thừa giáo là Diệu pháp cao nhất trong Đại thừa. Đại thừa giáo dạy người ta thành Bồ Tát, còn trong Nhất thừa giáo thì dạy người ta thành Phật. Thành Phật trong một đời chỉ có Hoa Nghiêm với Pháp Hoa. Kinh Vô Lượng Thọ này cũng là một đời thành Phật, trước hết phải đến Thế giới Cực Lạc; đến Thế giới Cực Lạc chỉ mất một đời, không có đời thứ hai. Đến Thế giới Cực Lạc là một đời thành Phật, không có đời thứ hai. Cho nên, bộ kinh này cũng là một đời thành Phật, cái này còn phương tiện hơn Hoa Nghiêm và Pháp Hoa nữa. Nói đến phương tiện thì Hoa Nghiêm và Pháp Hoa không bì nổi với bộ kinh này. Vì thế, bộ kinh này thù thắng không gì bằng.

Phần sau, là phẩm thứ hai của bổn kinh: “**Phẩm thứ hai: Đức Tuân Phổ Hiền**”. Chúng ta xem trước phần chú giải của Niệm lão: “**Phẩm thứ hai nói chi tiết thêm về các vị Thánh chúng, đã được phẩm trên đề cập. Đầu phẩm này, trong hàng Bồ Tát, lại nêu lên mười sáu vị chánh sĩ Thượng thủ**”. mười sáu vị này, chánh sĩ là cách xưng hô đối với Bồ Tát; Bồ Tát cũng được gọi là “Khai sĩ” hay gọi là “Đại sĩ”, giống như Quan Thế Âm Bồ Tát, gọi là Quan Âm đại sĩ. Địa Tạng đại sĩ, Văn Thù đại sĩ hay Phổ Hiền đại sĩ, đều xưng là “Đại sĩ”, các ngài là Đẳng Giác Bồ Tát, không phải Bồ Tát thông thường. Các ngài có địa vị cao nhất trong hàng Pháp thân Bồ Tát. Nếu hướng lên cao hơn nữa thì các ngài sẽ thành Phật, chứng đắc Pháp thân cứu cánh viên mãn. Thế thì các ngài không còn ở cõi Thật Báo nữa, mà ở cõi Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chỉ có một địa vị duy nhất, tức là chỉ tồn tại một cấp bậc, bình đẳng pháp không có giai cấp, chính là Thường Tịch Quang. Trong cõi Thật Báo thì có 41 đẳng cấp Viên giáo, Đại thừa Viên giáo, gồm: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, đây là 41 vị Pháp thân đại sĩ của cõi Thật Báo. Các ngài trụ tại Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc cũng tương đồng với cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nó có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nhưng toàn là Pháp tánh Thân và Pháp tánh Độ. Pháp tánh Thân với Pháp tánh Độ chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, mọi người hiểu được những sự lý này.

Chúng ta đối với Thế giới Cực Lạc sẽ thật sự khởi cái tâm mong ngóng về đó, nhất quyết không đi không được. Tu học bất kỳ pháp môn nào khác, cũng chưa chắc có thể thành tựu ngay trong đời này, đó là sự thật. Tu học pháp môn Tịnh độ, không một ai là không vãng sanh. Thiện Đạo đại sư nói với chúng ta: “***Vạn tu vạn người về***”, không sót một ai. Bạn tu pháp môn này không thể vãng sanh, là do nguyên nhân gì? Vì bạn chưa làm được tám chữ: “***Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm***”, thế thì việc vãng sanh sẽ không nắm chắc phần rồi. Tám chữ này mà làm được, thì quyết định được sanh. Phát Bồ đề tâm là có ý gì? Cái gì gọi là phát Bồ đề tâm? Ngẫu Ích đại sư trong “Di Đà Kinh Yếu Giải” nói hay đến nỗi, Ấn Quang đại sư cũng phải bội phục đến năm vóc sát đất. Ấn Tổ ca ngợi Ngẫu Ích đại sư rằng: “***Dẫu cho cổ Phật có tái lai làm chú giải cho kinh Di Đà, cũng không thể vượt hơn bản này được***”, lời tán thán này đúng là lời ca ngợi cùng tột.

Có một năm tôi ở Singapore, đến thăm Diễn Bồi pháp sư; pháp sư vừa là chỗ bạn bè lâu năm và cũng là thầy của tôi. Lúc tôi mới học Phật, thường hay nghe thầy ấy giảng kinh. Thầy mời tôi dùng cơm, mời tôi đến Phật đường của Thầy giảng khai thị. Sau buổi giảng, lúc dùng cơm, Thầy có đưa ra một vấn đề, Thầy bảo: “*Ấn Quang đại sư tán thán Ngẫu Ích đại sư như thế, liệu có phải hơi nói quá lên một chút không?*”, Thầy hỏi tôi sự việc này. Tôi lúc đó nói với Thầy, tôi nói: “*Không hề quá đâu, chẳng quá chút nào. Ấn Quang đại sư tán thán Ngẫu Ích đại sư*”, tôi nói; “*Theo cách nhìn của tôi, Ngài nói vừa đúng vừa khéo*”. Thật sự là như vậy, không dễ gì nói được lời ấy. Đây là Tổ sư một thời của Tịnh độ tông chúng ta. Phân lượng của Di Đà Kinh Yếu Giải không nhiều, phần sau còn có một Thiên lời bạt do chính Ngẫu Ích đại sư viết; nói rõ trong vòng chín ngày, Ngài hoàn thành xong bản Chú giải này. Thật là hiếm có, giống như A Di Đà Phật tái lai đến đích thân viết bộ Chú giải này, lưu truyền cho hậu thế vậy. Ngài đem phần “Phát Bồ đề tâm” giải thích rõ ràng cặn kẽ cho chúng ta. Ngài nói: “*Đầy đủ Tín, Nguyện, chính là đại Bồ đề tâm*”. Trước Ngài chưa có ai nói qua, cho nên khiến chúng ta bối rối không hiểu về “tâm Bồ đề”. Vậy rốt cuộc, “tâm Bồ đề” là gì? Thì bản Chú giải này đã nói trọn hết rồi, chỉ cần bạn thật tin, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, cái tâm ấy chính là tâm Vô thượng Bồ đề.

Thật vậy, chúng ta thấy ở dưới quê, quả thật các cụ ông cụ bà niệm A Di Đà Phật, lúc vãng sanh tướng lành hy hữu. Nếu như bạn hỏi họ: “*Tâm Bồ đề là gì?*”, họ đều không biết, họ không nói được. Nhưng nếu bạn hỏi họ: “*Có tin không?*”, thì họ tin thật, không chút hoài nghi. Thật sự nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, chẳng chút lưu luyến nào đối với cái thế giới này. Hóa ra Ngẫu Ích đại sư có bảo: “*Cái tâm ấy chính là tâm Vô thượng Bồ đề*”. Bản thân họ không biết, nhưng họ thật sự phát tâm rồi. Vì thế họ nhất hướng chuyên niệm, quyết định sẽ vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư trong đời này, có thể nói ra câu nói như thế đúng là quá phi phàm; các bậc Tổ sư đại đức từ xưa đến nay chưa có ai nói như vậy; khiến mọi người sanh hoài nghi, câu nói này coi như nói trọn cả rồi. Lại nghĩ xem có người vãng sanh nào, bạn đi hỏi họ: “*Anh tin có Thế giới Cực Lạc không?*”. Tôi tin tưởng, không tin thì họ đã không niệm Phật rồi; họ tin, tin thật, không có hoài nghi. Vậy có bằng lòng đến Thế giới Cực Lạc không? Bằng lòng! Thế gian này vạn duyên buông xả, mảy trần chẳng nhiễm. Họ dùng cái tâm như thế; nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, làm gì có chuyện không vãng sanh.

Ngẫu Ích đại sư dạy rằng: “***Có thể vãng sanh hay không, quyết định ở chỗ tín, nguyện có hay không***”, tức là phát Bồ đề tâm. Kinh Vô Lượng Thọ nói về phát tâm vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, toàn do công phu trì danh sâu hay cạn. Vãng sanh là do tín, nguyện vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Bạn sanh vào cõi nào, cấp bậc gì, chuyện đó liên quan đến việc niệm Phật của bạn. Niệm Phật không nói đến chuyện nhiều hay ít, mà là ở công phu. Công phu là chỉ cho cái gì? Nghĩa là bạn niệm Phật hiệu có vọng tưởng không, có tạp niệm không. Nếu như có vọng tưởng, có tạp niệm, tức là đang phá hoại công phu niệm Phật của mình rồi. Niệm mỗi ngày, nhưng ngày nào cũng để rớt mất câu Phật hiệu, vậy thì cũng hết cách. Hay nói cách khác, bạn nhất định phải buông xả.

Hải Hiền lão Hòa thượng nói rất hay: “*Lo niệm Phật đi! Chỉ có niệm Phật mới là thật, những thứ khác đều là giả*”. Thật thì chẳng chịu nắm chắc lấy; còn giả thì cứ ôm mãi trong lòng, coi như xong rồi, mọi thứ chấm hết! Thế thì đáng tiếc biết mấy, cuối cùng chẳng qua chỉ tu được một chút phước báu Nhân Thiên nơi cửa Phật, chỉ thế mà thôi. Nếu như không đoạn trừ tập khí “tham, sân, si, mạn”, đời sau đến nẻo nào vậy? Là đến Tam đồ, trong Tam đồ dễ rớt vào nhất chính là đường Súc sanh, Súc sanh ngu si. Bản thân mình gặp được một cơ hội tốt như vậy, lại không nắm chắc lấy, đó gọi là ngu si, rớt vô Súc sanh. Chúng ta thấy, đọa vào đường Súc sanh rồi thì chẳng dễ gì ra khỏi, vì sao? Vì chúng ngu si; chẳng hạn như chúng trở thành một con gà, chúng sẽ luôn nghĩ rằng, gà chính là thân thể của chúng, chết rồi vẫn đầu thai làm gà. Súc sanh thì phải nói đến số lần đầu thai là bao nhiêu, chẳng phải một lần là xong. Nếu như bạn đọa mười lần, 20 lần, 30 lần…. rất khó thoát ra. Vì sao? Vì nó biến thành thói quen mất rồi, đây chính là việc đáng sợ nhất củA Súc sanh đạo. Ngạ quỷ, Địa ngục thì càng khỏi phải nói, phiền phức lắm! Bởi vậy nói, ác đạo tuyệt đối không được vào.

Chỗ này nêu ra nhóm Hiền Hộ, mười sáu vị chánh sĩ, đây là Bồ Tát tại gia. Phần trước nói đến ba vị là đại biểu cho Bồ Tát xuất gia: Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc, đại biểu Bồ Tát xuất gia. Bây giờ thì chuyên nói về Bồ Tát tại gia, Bồ Tát tại gia gồm mười sáu vị Bồ Tát Đẳng giác. Địa vị sở chứng của các ngài ngang hàng với Văn Thù, Phổ Hiền và Di Lặc đã được đề cập trước đó. Ba vị đó là xuất gia, còn đây là tại gia, nhưng địa vị bình đẳng. Nêu mười sáu vị này, ý muốn nói lên điều gì? Bộ kinh này vô cùng thích hợp cho hàng tại gia tu học, dễ dàng thành tựu. Vậy nếu xuất gia thì việc tu học càng dễ thành tựu hơn rồi, vì sao? Vì người tại gia có quá nhiều chuyện không thể buông bỏ, người xuất gia thì họ đã buông hết rồi, nguyên nhân ở tại chỗ này. Thuở trước người xuất gia, ba y một bát, cái gì cũng không có, không như hiện nay. Hiện giờ người xuất gia có chùa, công việc bề bộn trong chùa, không biết là còn nhiều hơn người tại gia gấp bao nhiêu lần. Bởi vậy người xuất gia muốn thành tựu là chuyện khá khó khăn.

Năm ngoái, tôi đến Srylanka giảng kinh, trú ở đó hơn một tháng. Đây là một quốc gia có nền Tiểu thừa rất tốt, người xuất gia sống trong một ngôi nhà tranh nhỏ hoặc trong những sơn động; còn có một bộ phận người sống giống như thời Thế Tôn vậy, buổi tối ngủ dưới gốc cây. Phần đông, gần như một nửa đều sống trong sơn động. Họ lên trên núi đào một cái hang, đến tối thì vào trong đó ngồi tọa thiền; vẫn duy trì chế độ đi khất thực, nhưng sống trong nhà tranh hoặc trong hang động. Có một số không đi khất thực, mỗi ngày đến giờ có cư sĩ đến cúng dường cho họ; những người này rất dễ thành tựu. Người Tiểu thừa tu định phải đoạn kiến tư phiền não. Sau khi dứt trừ năm loại kiến hoặc này, họ sẽ chứng quả Tu Đà Hoàn. Họ có chứng quả chưa thì tôi không biết, nhưng tôi nhìn cách họ tu hành, trì giới thật rất như pháp. Giới luật là nền tảng của Phật pháp, không có Giới luật coi như không có Phật pháp, Phật pháp là giả. Tại gia thì Tam quy Ngũ giới, Thập thiện.

Tịnh độ tông chúng ta, khi tôi ở Mỹ có cho thành lập học hội Tịnh tông, học hội Tịnh tông đầu tiên ở Mỹ nằm tại San Jose; đến giờ vẫn còn, do cư sĩ Dương Nhất Hoa trụ trì. Tôi có viết một bài duyên khởi, trong đó đề ra năm bài khóa dành cho hành môn, tức là Giới luật. Điều đầu tiên trong đó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của chúng ta, chính là Tịnh nghiệp Tam phước. Ở hải ngoại đều là đồng học tại gia, nên không cần dùng Giới luật xuất gia, mà dùng cái gì? Dùng “Đệ Tử Quy”, “Cảm Ứng Thiên” và “Thập thiện nghiệp”. Điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp Tam phước dạy rằng: “***Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp***”. *Hiếu dưỡng phụ mẫu* thực tiễn ngay nơi “Đệ Tử Quy”; *hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát* áp dụng vào “Cảm Ứng Thiên”; *tu mười nghiệp thiện* áp dụng ngay nơi kinh “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Lấy cái này làm Giới luật căn bản cho chúng ta, nhất định phải học Tam phước.

Thứ hai là Lục hòa, Lục hòa kính, giữa người với người với nhau phải nên chung sống hòa thuận, không được đấu đá lẫn nhau. “***Kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân***”. Các đoàn thể, những người tại gia học Phật thành lập một học hội; học hội Tịnh tông, tu Lục hòa kính. Cái đoàn thể này phải như pháp; nếu như không có Lục hòa, đó không phải là đạo tràng của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đạo tràng của Phật Thích Ca nhất định là Lục hòa, sau đó là học đến Tam học, Lục độ. Tam học là “Giới, Định, Huệ”, nhân giới đắc định, nhân định khai huệ. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu học của nhà Phật. Tất cả chư Phật, Bồ Tát đều là đi con đường này, không có ngoại lệ. Tam học nâng lên là Lục độ, gồm: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Một điều sau cùng là “mười Đại Nguyện Vương”, đây là do Bồ Tát Phổ Hiền đề xướng. Chúng ta cũng theo năm khóa mục này, năm khóa này là Giới luật của chúng ta, có Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, mười nguyện Phổ Hiền, đây là bước khởi đầu.

“**Cuối phẩm cũng nêu ba chúng kia và chư Thiên đại chúng nhằm bổ túc, chúng thành tựu trong sáu thứ thành tựu đã được nói trong phẩm đầu**”, đây là Niệm lão giúp chúng ta có lời ăn tiếng nói với mọi người. Lời giải thích này nêu hết sức rõ ràng, sáu loại thành tựu trở nên rất viên mãn.

Phần tiếp theo bảo: “**Vừa nhìn thấy ngay**”, ý là bảo chúng ta đặc biệt lưu ý đến cái gì. “**Tên của phẩm này là Đức Tuân Phổ Hiền**”, đây là một phẩm kinh quan trọng. “**Ngụ ý: Vô lượng vô biên các đại Bồ Tát đến hội**”, bao gồm cả Thanh Văn, Duyên Giác và chư Thiên đại chúng, thảy đều trọn hết trong đó.

“**Đều cùng tuân tu đức của Phổ Hiền**”, đức của Ngài không ai là không tôn trọng. “**Phổ Hiền đức thật ra vô lượng, nhưng điểm cốt lõi lại chính là mười Đại Nguyện Vương dẫn dắt về Cực Lạc. Đó là điểm trọng yếu của phẩm này**”. Phẩm thứ hai này chính là nói về mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Cương lĩnh của phẩm kinh này hết sức quan trọng, có người chỉ chuyên tu mười Đại Nguyện Vương này. Hoằng Nhất đại sư vào thời cận đại, tức là tiên sinh Lý Thúc Đồng, sau khi Ngài xuất gia đã hạ công phu rất sâu vào Giới luật. Ngài cũng là học trò của đại sư Ấn Quang, những năm về sau chỉ chuyên tu Tịnh độ. Công khóa sớm tối của Ngài chính là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, chính là quyển sau cùng của kinh Hoa Nghiêm. Quyển kinh này, Ngài có thể đọc thuộc lòng.

Điều thứ nhất trong mười Đại Nguyện Vương là: “**Lễ kính chư Phật**”, cái này chúng ta thật sự phải nên học. Chư Phật là ai vậy? Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Chúng ta đều phải lấy cái tâm thái ấy mà nhìn nhận hết thảy chúng sanh, phải xem tất cả chúng sanh đều là Phật mà đối đãi. Như thế rất nhanh thôi chúng ta sẽ thành Phật, ngày ấy không còn xa rồi. Tất cả chư Phật Như Lai xem chúng ta đều là chư Phật.

“Tâm cung kính”, *kính* là tánh đức, làm như thế chúng ta sẽ làm cho tánh đức trong tự tánh hiển thị ra, khởi tác dụng. Đây chính là bước đầu tiên. Trong những bài Sám nghi cũng như Bái sám của nhà Phật, câu đầu tiên trong phần Sám nghi chính là: “**Nhất thiết cung kính, nhất tâm cung kính**”, chẳng phải đều có những chữ như thế sao? Đều là từ phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong kinh Hoa Nghiêm mà ra cả. Bởi vậy, không thể không cung kính, nhất là đối với những người lớn tuổi hơn chúng ta, với những người tuổi đời còn nhỏ.

Chúng ta thường lấy cung cách của một kẻ bề trên để cư xử với họ, coi người ta như một người thấp hơn mình, coi họ như một hạng người thấp kém. Đó đều là do cái tâm ngạo mạn đang tác oai tác quái, nhưng bản thân mình lại không hay biết mình đang ngạo mạn. Nhưng người khác thấy được, người khác nhìn thấy lại không dám nói cho bạn hay. Vì sao? Vì bạn không thể chấp nhận điều đó. Nếu bạn có thể chấp nhận, được lắm!…thế thì sẽ có người đến nói cho bạn, những người đó quả thật đều là người thật sự yêu thương bạn. Bạn không thể tiếp nhận thế thì cũng hết cách, vì sao? Vì nói cho bạn biết, bạn sẽ giận; nói nhiều quá có thể biến thành oan gia trái chủ. Không nói với bạn để chẳng kết oán với bạn, thế là bạn sai lại càng sai. Đến cuối cùng không thể vãng sanh, rớt vào ba đường ác. Bạn nói xem, vậy thì đáng tiếc đến thế nào.

“**Xưng tán Như Lai**”, tức là phải khen ngợi mọi người; tận lực tìm những ưu điểm của họ, rồi ca ngợi họ. Những điểm không tốt thì không nói, cũng không cần để trong lòng. Đã là con người thì không thể có chuyện “thập toàn thập mỹ” được; luôn sẽ mắc lỗi, nhưng họ cũng sẽ có chỗ tốt của họ. Chẳng hạn như bạn tìm một người, kẻ ác chẳng hạn; bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy một người, không có bất kỳ một điểm thiện nào. Ai cũng có điểm tốt cả, chỉ là thiện nhiều ác ít hoặc ác nhiều thiện ít mà thôi, có sự khác biệt. Lòng dạ suy nghĩ của con người, có thiện ác xen tạp. Chỉ lấy thiện, không lấy ác, thế thì có thể tán thán được rồi, tán thán lẫn nhau,…tốt, “gia hòa vạn sự hưng”.

Bạn xem, lúc đầu lễ kính là *chư Phật*, nay sao lại đổi thành *Như Lai* rồi? Vì sao không bảo là xưng tán chư Phật vậy? Vì cái ý này khác, chư Phật là nói từ trên tướng, từ trên sự tướng mà nói. Còn xưng tán Như Lai là nói từ trên đức, từ tánh đức mà nói. Họ không có đức hạnh thì không thể xưng tán; nếu như họ có đức hạnh chân thật, vậy thì phải xưng tán. Cho nên, Như Lai hơn một nửa là nói đến tánh; còn Phật, chư Phật hơn một nửa là nói đến tướng; có lúc thay thế mà dùng, có lúc lại không thay thế cho nhau được. Trong mười nguyện này, thì không thể dùng cho nhau được. Nếu tương ưng với tánh đức thì cần tán thán, không tương ưng với tánh đức thì không tán thán. Tương ưng rõ nhất đối với tánh đức, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, cái này phải tán thán; họ tạo mười nghiệp ác thì không tán thán. Đây là đưa ra một trường hợp cụ thể, thế thì mọi người dễ phân biệt rồi.

Thứ ba là: “**Quảng tu cúng dường**”, cúng dường thì không phân biệt kẻ ác người hiền; phải dùng tâm bình đẳng, đặc biệt phải dùng lòng từ bi. Khi đối với những người nghèo khổ bần cùng, chúng ta càng phải để tâm hơn đến việc chăm lo cho họ, giúp đỡ họ. “**Sám hối nghiệp chướng**”, mỗi ngày phải nghiêm túc mà phản tỉnh chính mình. Đặc biệt người xưa có dạy chúng ta: “***Cái gì mình không muốn, thì đừng đem cho kẻ khác***”, nên thường lấy lòng ta để suy ra lòng người, mới có thể nhận ra những thiếu sót, cũng như nghiệp chướng của chính mình. Ác nghiệp là chướng, mà thiện nghiệp cũng là chướng. Thiện nghiệp sẽ dẫn khởi tâm tham của bạn, đó cũng là một kiểu chướng ngại, khiến bạn không thể sanh Tịnh độ. Ác nghiệp là tội chướng, thiện nghiệp sẽ là phúc chướng. Cái phước đó sẽ cản trở bạn, khiến bạn trở nên tham luyến đối với cái thế giới này, không còn muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nữa. Cho nên, tại sao Phật dạy chúng ta: “**Lấy khổ làm Thầy**”, đều có cái lý của nó cả. Cuộc sống nên khổ một chút sẽ tốt hơn, như thế bạn sẽ không muốn ở lâu nơi thế gian này. Thường luôn muốn rời khỏi, đây là một chuyện tốt; thường có người thúc bách bạn phải đến Thế giới Cực Lạc, đó không phải chuyện xấu.

“**Tùy hỷ công đức**”, nhất định phải làm cho được. Người khác làm được việc tốt gì, chúng ta đều tủy hỷ, nhất định không được gây trở ngại. Nếu chướng ngại chuyện tốt của người khác, quả báo sẽ là gì? Quả báo là sau này nếu chúng ta có chuyện tốt gì, người khác cũng sẽ đến khó dễ với chúng ta; “oan oan tương báo”, không hề ngừng dứt. Bạn có muốn như thế không? Huống hồ, nếu như chuyện tốt đó là lợi ích cho chúng sanh, thì sự chướng ngại đó khiến cho chúng sanh không thể có được lợi ích; thế thì cái nhân - quả đó bạn phải gánh lấy. Nếu như việc làm tốt đó của họ công đức càng lớn, thời gian càng lâu, mai này bạn đọa vào Địa ngục, cái tội ấy càng sâu càng nặng. Nỗi thống khổ mà bạn phải chịu, bạn sẽ không thể tưởng tượng nổi. Thời gian dài, cũng là không cách gì tính nổi. Tùy hỷ, chuyện tốt của người khác, ta tùy hỷ, đồng như ta làm vậy. Họ có công đức bao lớn, thì ta cũng có công đức bao lớn, thế thì còn gì vui bằng! Vì sao phải đi chướng ngại người ta làm gì. Tùy hỷ người khác, người khác cũng sẽ tùy hỷ với ta. Chướng ngại kẻ khác, mai này người ta sẽ đến chướng ngại bạn lại. Nhân - quả báo ứng, không mảy may sai chạy. Chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu; không hiểu thấu đáo, có lúc gây nên tội rất đáng sợ.

Thứ sáu là: “**Thỉnh chuyển pháp luân**”; mọi người thường muốn tu phước. Thế thì ở thế gian này, phước báo như thế nào là lớn nhất? Thỉnh pháp sư đến giảng kinh là phước báu lớn nhất, không có cái gì lớn hơn cái này. Người lớn tuổi làm tiệc mừng thọ, thỉnh pháp sư đến giảng kinh Vô Lượng Thọ…. Tốt! Đó chân thật là Vô Lượng Thọ. Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tại thế, bạn xem, biết bao kinh điển. Quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ đến mời Ngài, vì muốn tu phước. Tất cả mọi chuyện, không có cái gì tốt hơn so với cái này. Vì sao? Vì giảng kinh sẽ giúp cho mọi người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, âm dương lưỡng lợi. Nơi này có pháp sư giảng kinh, rất nhiều thính chúng. Nhưng số thính chúng mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy, càng nhiều hơn. Rất nhiều đồng học đều có kinh nghiệm về chuyện này.

Còn một việc càng thù thắng hơn nữa, chính là “**Thỉnh Phật trụ thế**”, đó là gì? Là xây dựng đạo tràng. Thỉnh pháp sư đến trụ tại nơi đó, không những Thường trụ tại đó giảng kinh, mà còn trụ một nơi để bồi dưỡng nhân tài. Công đức ấy thật sự rất lớn, những chuyện này đều phải dựa vào những người nào để làm đây? Dựa vào những người tu hạnh Phổ Hiền, cũng tức là Bồ Tát Phổ Hiền đấy! Tu hạnh Phổ Hiền thì được gọi là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta tu hạnh Phổ Hiền, là Bồ Tát Phổ Hiền sơ phát tâm. Sau khi chứng quả thì là Vị tiền Bồ Tát, Vị trung là Đẳng Giác Bồ Tát, Vị hậu là sau khi thành Phật. Lại thị hiện thành hình tướng Bồ Tát Phổ Hiền, tu Phổ Hiền hạnh, đó chính là Vị hậu. Trước đây tôi đã giảng qua, có Vị tiền, Vị trung, Vị hậu.

Xây dựng một ngôi chùa nhưng nơi đó không có người giảng kinh, đó không được xem là một đạo tràng Phật chân chính. Đạo tràng của Phật là giảng kinh dạy học. Năm đó khi Phật Thích Ca còn tại thế, cả đời không có xây dựng đạo tràng. Người khác cúng dường cho Ngài, nhưng Ngài không nhận, Ngài vui vẻ với việc ngủ dưới gốc cây; ngày ăn một bữa Ngọ, vân du khắp nơi, không chốn dừng chân. Chúng ta thấy hành nghi cả một đời của Thế Tôn, chẳng hề vướng bận cái gì. Có đạo tràng ắt có vướng bận; có vướng bận thì thành thế gian pháp, không phải Phật pháp. Phật pháp không có vướng bận chuyện gì hết.

Tôi giúp người xây đạo tràng, nhưng tôi không ở. Nếu tôi bước vào ở trong đó, sẽ bị nó ràng buộc nhiều thứ, phiền phức liền đến ngay. Đến làm khách thì được; bất kỳ một chuyện gì liên quan đến người, việc, vật ở đạo tràng, đều không nghe không hỏi. Đạo tràng của Trung Quốc có trụ trì, trụ trì do đâu mà có? Do chọn mà có. Chế độ Trung Quốc vào thời xưa, người quản mọi việc trong chùa, nhiệm kỳ chỉ được một năm; đảm đương chức vụ từ đầu tháng giêng, đến 30 tháng chạp là bàn giao. “**Tác pháp yết ma, thông qua bạch tứ**”, rồi chọn ra một người kế nhiệm cho kỳ tới, chính là cách làm như thế, đó là dân chủ. Cho nên, Phật giáo là dân chủ, cộng sản.

Tài sản không thuộc về bất kỳ người nào, mà thuộc về Thường trụ. Thường trụ tức là đại chúng, người người đều có phần. Trong kinh Địa Tạng dạy, trộm của Thường trụ, đến Phật cũng không cứu nổi. Tạo Ngũ nghịch Thập ác, Phật còn có cách cứu bạn; trộm của Thường trụ, Phật không thể cứu bạn được. Vì sao? Thường trụ là Thập phương Thường trụ. Thông suốt hết thảy cõi nước của chư Phật, nên chuyện này phiền phức lắm. Những Giới luật này, hiện giờ không ai học; không người học nên chẳng ai biết. Nhưng nếu như bạn tạo tội, sau khi chết đi rồi, phải chịu hình phạt nơi Địa ngục, Ngạ quỷ. Bạn nên biết điều đó, không thể nói: “*Tôi không biết, không biết thì không có tội*”; không biết vẫn có tội như thường, biết rồi tội càng nghiêm trọng hơn; không biết tội nhẹ một chút, chứ không thể nói là không có tội được. Nhân - quả báo ứng, không mảy may sai chạy, chúng ta không thể không biết.

Nếu muốn Phật pháp hưng khởi, nhất định phải học Giới luật. Tôi giúp cho Srylanka kiến lập một trường đại học Phật giáo. Có người kiến nghị muốn tôi đến làm hiệu trưởng, tôi nhất quyết không làm, cao lắm tôi chỉ ở đó đảm nhiệm làm một vị giáo thọ. Mở lớp giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi chuyên dạy kinh Vô Lượng Thọ mà thôi. Nhưng tôi có kiến nghị với hiệu trưởng: “*Học trò nhập học, phải có năm năm học giới. Không có năm năm học giới, thì không được để họ bước vào*”. Giới luật Tiểu thừa hai năm, giới Đại thừa ba năm. Vì thế trước mặt, trường đại học là một học viện Giới luật; nhất định phải tốt nghiệp, năm năm từ học viện Giới luật, rồi bạn muốn xuất gia hay làm cư sĩ tại gia đều được. Chuyên tâm vào một môn, mai này hoằng pháp lợi sanh, đây là chuyện tốt. Tuổi tác tôi lớn rồi, không thể cáng đáng mọi việc được. 88 tuổi rồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc quan trọng, chuyện thế gian không phải việc của tôi nữa, tôi quyết định không tham dự vào. Đến đâu đều như nhau cả, việc quản lý đạo tràng đều bàn giao hết rồi. Đây là “Thỉnh Phật trụ thế”.

Mười nguyện…từ “Lễ kính” đến “thỉnh Phật trụ thế”, bẩy điều này là nguyện chân thật. Đây là nguyện thật sự của Ngài Phổ Hiền, còn ba nguyện sau là hồi hướng. “***Thường tùy Phật học***” là hồi hướng Bồ đề; “***Hằng thuận chúng sanh***” là hồi hướng cho chúng sanh khắp Pháp giới hư không giới; sau cùng là “***Phổ giai hồi hướng***”, đây mới là hồi hướng thật tế, tức là hồi hướng tự tánh. Sở cầu của Phật pháp, chính là ba loại đại hồi hướng này. Một nguyện sau cùng đòi hỏi phải có một cái tâm lớn lao, vì sao? Vì trải khắp biến Pháp giới hư không giới, đều là sở hiện và sở biến của tự tánh. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Vì sao tâm lượng chúng ta không thể mở ra, không thể bao dung kẻ khác? Vì không liễu giải chân tướng sự thật, Đại thừa giáo thường nói. Tất cả pháp từ đâu mà có? Là do “tâm tưởng sanh”. Lục tổ Huệ Năng đại sư nói rất rõ ràng nhưng lại là điều trọng yếu nhất, đơn giản nhất. Toàn bộ vũ trụ do đâu mà có? Tất cả mọi hiện tượng từ đâu mà có? Câu nói sau cùng khi Ngài khai ngộ: “***Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp***”, toàn thể Pháp giới là do tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là chân tâm, chân tâm của ai? Là chân tâm của chính mình. Cho nên, trên kinh thường nói: “**Tất cả pháp từ tâm sanh**”, hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm là thể của tất cả pháp, tất cả pháp với ta có mối quan hệ thế nào? Đồng là một thể, thế thì thân thiết biết dường nào. Tất cả pháp với ta cùng là một thể, chúng ta không thể không biết.

Phật pháp trước khi chưa truyền vào Trung Quốc, Trang Tử của Trung Quốc có một câu nói: “***Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể***”. Trang Tử là người như thế nào? Ngài chí ít là Pháp thân Bồ Tát, là bậc “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Nếu không như vậy, sẽ không nói ra được hai câu như thế. Có thể nói ra hai câu này, đó là Pháp thân Bồ Tát.

Phẩm kinh “Đức Tuân Phổ Hiền” này, có nội dung vô cùng phong phú, chủ yếu là Bồ Tát tại gia. Công đức của Bồ Tát tại gia, càng thù thắng hơn so với Bồ Tát xuất gia. Bồ Tát xuất gia đã lìa xa khỏi những chuyện thế tục, còn Bồ Tát tại gia có thể cùng người đời sống tại thế tục, hoàn toàn dung hòa vào nhau, dễ dàng độ chúng sanh hơn. Khi độ chúng sanh sẽ không có chuyện châm biếm hiềm khích, nên sẽ dễ hơn.

Tốt rồi, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**